

PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

ThS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG - Đại học Luật Hà Nội

Điều kiện kinh doanh là những yêu cầu nhà nước đặt ra buộc các chủ thể kinh doanh phải đáp ứng được khi thực hiện kinh doanh trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đây được coi là công cụ quản lý nền kinh tế, là nội dung không thể thiếu ở mọi quốc gia trên thế giới. Mỗi quốc gia đều có những quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế và môi trường pháp lý riêng của quốc gia mình. Việc tìm hiểu pháp luật về điều kiện kinh doanh của các quốc gia trên thế giới là rất cần thiết để có thể rút ra bài học kinh nghiệm đáng quý trong quá trình xây dựng pháp luật về nội dung này ở Việt Nam.

Từ khóa: Kinh doanh, doanh nghiệp, kinh tế, pháp luật, giấy phép kinh doanh

Business conditions set by the State requiring businesses to follow when conducting their business operations. This is considered as a crucial tool for managing the economy for every country. Each country has specific regulations on their business conditions that are in line with their own economic and regulatory requirements. It is necessary to study the laws on business conditions of countries and then recommend lessons for Vietnam.

Keywords: Business, enterprises, economics, laws, business license

Ngày nhận bài: 25/4/2017

Ngày chuyển phản biện: 27/4/2017

Ngày nhận phản biện: 26/5/2017

Ngày chấp nhận đăng: 29/5/2017

Pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Mỹ

Mỹ là một quốc gia cộng hòa lập hiến liên bang, gồm có 50 bang và một đặc khu liên bang. Hệ thống pháp luật của Mỹ bao gồm hệ thống pháp luật liên bang, hệ thống pháp luật bang. Do đó, khi thực hiện hoạt động kinh doanh của quốc gia này, doanh nghiệp (DN) phải tuân thủ một loạt các quy định của địa phương, tiểu bang và của liên bang.

Pháp luật DN Mỹ cũng có những quy định về điều kiện kinh doanh gắn liền với loại hình DN hoặc

một số loại ngành nghề nhất định. Đa số các nhà nghiên cứu đều đánh giá rằng, việc bắt đầu một DN ở Mỹ tương đối dễ dàng vì những quy định rất đơn giản, gọn nhẹ về thủ tục đăng ký kinh doanh. Bên cạnh hệ thống đăng ký kinh doanh, nhà nước thiết lập cơ chế xin giấy phép và chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền rất rõ ràng và cụ thể để kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh của các DN.

Ở Mỹ có hai hệ thống cấp phép: Giấy phép và sự chấp thuận của Liên bang; Giấy phép và sự chấp thuận của tiểu bang. Hai hệ thống này song song tồn tại và chi phối đến hoạt động kinh doanh của DN. Đầu tiên bản thân DN đó phải đáp ứng được các yêu cầu để xin phép kinh doanh tại địa phương, tiểu bang – nơi mà DN có trụ sở. Nếu như DN đó kinh doanh lĩnh vực, ngành nghề có sự kiểm soát của liên bang thì DN chỉ được thực hiện hoạt động kinh doanh đó khi được chính quyền liên bang chấp thuận hoặc cấp giấy phép kinh doanh (GPKD). Có thể kể đến một số ngành nghề cơ bản ở Mỹ mà DN phải xin giấy phép của Liên bang như:

- Nếu DN nhập hoặc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, sinh học, công nghệ sinh học hoặc có nhà máy trên khắp các bang, họ sẽ phải xin giấy phép từ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA).

- DN có các hoạt động liên quan đến tàu bay; việc vận chuyển hàng hoá, người qua đường hàng không sẽ cần phải áp dụng cho một hoặc nhiều giấy phép từ Cục Hàng không Liên bang.

- Các DN sản xuất, thỏa thuận và nhập khẩu vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ phải tuân thủ các yêu cầu cấp phép của Đạo Luật kiểm soát vũ khí. Đạo luật này được quản lý bởi Cục quản lý Rượu, thuốc lá, súng và chất nổ (ATF).



- DN tham gia vào bất kỳ hoạt động liên quan đến động vật hoang dã, bao gồm cả việc nhập khẩu/xuất khẩu động vật hoang dã và các sản phẩm phái sinh, phải một giấy phép từ cơ quan quản lý Động vật hoang dã Hoa Kỳ.

- DN sản xuất năng lượng hạt nhân cũng như các DN tham gia vào việc phân phối và xử lý vật liệu hạt nhân phải xin giấy phép từ Ủy ban Điều tiết hạt nhân Mỹ

Còn nhiều ngành nghề khác mà khi thực hiện hoạt động kinh doanh DN phải xin phép cơ quan quản lý chuyên ngành liên bang như: khai thác thủy sản, phát thanh truyền hình, khai thác mỏ, kinh doanh vận tải hàng hải, giao thông vận tải và hậu cần... Đây là những ngành nghề mà sức ảnh hưởng từ bản chất của hoạt động kinh doanh hay quy mô của DN không chỉ bó hẹp trong phạm vi một bang mà cần phải có sự kiểm soát của liên bang để đảm bảo an toàn và an ninh cho nền kinh tế.

Bên cạnh đó, mỗi một địa phương, tiểu bang lại có quy định khác nhau về việc cấp giấy phép và cho phép kinh doanh đối với DN, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế xã hội và chính sách của các nhà cầm quyền. Có những địa phương đòi hỏi DN phải có giấy phép chung, có những nơi quy định giấy phép theo ngành nghề kinh doanh, có những nơi quy định giấy phép theo loại hình DN. Ví dụ: Ở Columbia: Hầu hết các cá nhân và các công ty kinh doanh tại Quận Columbia phải có GPKD cơ bản của DCRA - Cơ quan quản lý chung của quận, đảm bảo phúc lợi sức khỏe, an toàn và kinh tế của người dân thông qua chương trình cấp phép, kiểm tra, tuân thủ và thực thi pháp luật. Ngoài ra, Sở Y tế (DHO) phát hành giấy phép chuyên ngành nhất định, Bộ Giao thông vận tải quận (DDOT) quy định không gian công cộng và Văn phòng Phân vùng (DCOZ) kiểm soát sử dụng đất.

Bên cạnh GPKD cấp cho DN, Mỹ cũng tồn tại cơ chế cấp phép cho cá nhân thực hiện hoạt động kinh doanh liên quan đến năng lực, chuyên môn của cá nhân này nhằm bảo đảm lợi ích công cộng. Rất nhiều ngành nghề ở Mỹ chịu sự kiểm soát của các cơ quan quản lý. Sự kiểm soát này thể hiện ở 3 hình thức:

- Cấp phép: Đây là cơ chế bắt buộc đối với một số ngành nghề, chỉ khi có được giấy phép hành nghề này thì cá nhân mới được phép hoạt động trên thực tế (nếu không có mà vẫn thực hiện hoạt động nghề nghiệp đồng nghĩa với việc đã vi phạm pháp luật). Để có được giấy phép hành nghề này, cá nhân đó phải đáp ứng những quy định, tiêu chuẩn của các cơ quan có thẩm quyền, ví dụ như: bác sỹ, luật sư, y tá.

- Cấp giấy chứng nhận: Việc cấp giấy chứng

nhận được đặt ra khi hoạt động đó không có trong giới hạn của ngành nghề được cấp giấy phép, chủ thể thực hiện có thể tự nguyện xin xác nhận là có chuyên môn liên quan đến lĩnh vực này từ các cơ quan có thẩm quyền mà nhà nước chỉ định. Ví dụ như: chứng nhận là nhà phân tích tài chính, chứng nhận bác sỹ có chuyên khoa hô hấp...

- Đăng ký: Các cơ quan có thẩm quyền sẽ lập một danh sách, cung cấp những điều kiện nhất định để được có tên trong danh sách này, sau đó các chủ thể có nhu cầu đăng ký tên và địa chỉ, trình độ với các cơ quan quản lý. Chỉ cần có khiếu nại của người tiêu dùng (khách hàng), hoặc việc thực hiện niêm yết công khai thông tin chưa đúng thì chủ thể đó có thể bị loại ra khỏi danh sách này. Điều đó đồng nghĩa với việc tiếp tục thực hiện kinh doanh sẽ là trái pháp luật.

Ngoài những điều kiện kinh doanh này, ở mỗi bang, tùy từng thời kỳ khác nhau, DN sẽ phải đáp ứng các điều kiện khác mà cơ quan quản lý đưa ra chẳng hạn như: chứng minh vốn pháp định (bang Delaware, bang NewYork), chứng minh khoản nợ của DN (ở Columbia)...

Điều kiện kinh doanh ở Singapore

Pháp luật DN của Singapore chịu ảnh hưởng nhiều của pháp luật Anh (trừ những nội dung mang tính địa phương) và được đánh giá có nhiều điểm tiến bộ đem lại hiệu quả hiệu chỉnh cao đối với hoạt động kinh doanh của các DN trong và ngoài nước. Chủ thể khi muốn thành lập DN thì nộp hồ sơ thông báo đến cơ quan có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh, đó là Cơ quan quản lý kế toán và DN của Singapore (ACRA). Thủ tục này có thể được thực hiện hoàn toàn qua hệ thống đăng ký trực tuyến của ACRA. Cũng như nhiều nước trên thế giới, để thực hiện việc đảm bảo lợi ích nền kinh tế và yêu cầu của quá trình quản lý nhà nước, bên cạnh cơ chế đăng ký thành lập, Singapore đặt ra quy định về điều kiện kinh doanh trong một số những ngành nghề nhất định ví dụ: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khám chữa bệnh, Giao thông vận tải và lưu trữ, xuất nhập khẩu hàng hóa, kinh doanh khách sạn, nhà trọ, hoạt động trong ngành giải trí... Theo pháp luật Singapore, để có thể đăng ký kinh doanh hoặc thực hiện kinh doanh trong một số ngành nghề cụ thể, DN phải được cấp giấy phép hoặc được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, tại Singapore có 3 loại giấy phép phổ biến, đó là:

- Giấy phép bắt buộc:

Đây là loại giấy phép cấp cho DN kinh doanh



nhưng không phải tất cả các DN mà chỉ một số loại hình DN nhất định đòi hỏi phải có giấy phép đặc biệt này trước khi họ có thể hoạt động. Ví dụ như: Trường tư, các công ty sản xuất video, công ty du lịch, các nhà phân phối rượu, người cho vay, các ngân hàng và các trung tâm chăm sóc trẻ em... Chủ thể kinh doanh sẽ cần phải có giấy phép này khi đăng ký kinh doanh với ACRA. Hay nói cách khác, DN phải có giấy phép này thì mới được đăng ký kinh doanh. Trong trường hợp này, có thể mất từ 14 ngày đến 2 tháng để có được tất cả các giấy phép cần thiết, sự cho phép và phê duyệt để lập thành DN. Điều đặc biệt, pháp luật Singapore tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và tiền bạc cho các chủ thể kinh doanh bằng cách cho phép họ có thể đăng ký kinh doanh và nộp đơn xin giấy phép bắt buộc cùng một lúc bằng cách sử dụng dịch vụ cấp GPKD trực tuyến (OBLS).

Các quốc gia, đặc biệt là Mỹ đã đặt ra rất nhiều các điều kiện kinh doanh nhưng đều đưa ra được căn cứ thật cần thiết để thiết lập điều kiện kinh doanh và quy định cụ thể việc quản lý như thế nào. Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trong việc đưa ra căn cứ thiết lập điều kiện kinh doanh.

- Giấy phép nghề nghiệp:

Một DN muốn hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp (ví dụ như: dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ pháp lý...), phải có giấy phép nghề nghiệp. Loại giấy phép này không cấp cho DN mà cấp cho cá nhân là người quản lý DN hoặc các nhân viên của DN đó. Những ngành phổ biến, yêu cầu phải có giấy phép nghề nghiệp ở Singapore đó là: bác sỹ, luật sư, kiến trúc sư, kế toán... Giấy phép này sẽ được cấp bởi các tổ chức nghề nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền quản lý tương ứng.

- Giấy phép hoạt động kinh doanh:

Sau khi được thành lập, đi vào hoạt động, DN phải thực hiện nhiều hoạt động kinh doanh như: cài tạo, dựng biển quảng cáo trên cơ sở của DN, thuê lao động nước ngoài, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, buôn bán những hàng hóa bị kiểm soát như rượu, thuốc lá... DN chỉ được thực hiện hoạt động đó khi được cấp giấy phép hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ví dụ: Khi DN thực hiện hoạt động xuất, nhập khẩu, bắt buộc phải xin giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu qua TradeNet® - trang thông tin quản lý của Hải quan Singapore. Họ sẽ phải kích hoạt tài khoản hải quan của mình trước khi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Hoặc khi DN muốn thực

hiện hoạt động quảng cáo, nếu như là quảng cáo ngoài trời thì cần phải xin giấy phép xây dựng của Cơ quan quản lý xây dựng BCA; nếu là quảng cáo các sản phẩm y tế thì cần phải xin giấy phép của Cơ quan khoa học y tế HAS...

Các điều kiện kinh doanh đều được Chính phủ Singapore công khai trên các trang thông tin điện tử chính thức, các DN có thể sử dụng dịch vụ cấp phép EnterpriseOne kinh doanh trực tuyến (OBLS) để thực hiện việc xin những giấy phép cần thiết trong thành lập và hoạt động. Điều này rất hữu ích, các DN không phải mất thời gian để đến trực tiếp gặp các cơ quan có thẩm quyền.

Các quy định tại Trung Quốc

Tại Trung Quốc, các quy định về điều kiện kinh doanh được nhà nước này quan tâm rất sát sao, đưa ra nhiều quy định phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội tại các đạo Luật có hiệu lực cao như: Luật Công ty năm 2005, Luật Cấp phép kinh doanh năm 2004 và các đạo luật chuyên ngành khác. Nhìn chung các điều kiện kinh doanh ở Trung Quốc cũng thể hiện ở hình thức văn bản chấp thuận hay điều kiện kinh doanh không cần văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền. DN tại Trung Quốc phải đáp ứng những điều kiện kinh doanh cả trước khi đăng ký thành lập DN và cả sau khi DN đi vào hoạt động. Khi thực hiện đăng ký thành lập DN, chủ thể kinh doanh phải xin chấp thuận của cơ quan nhà nước về:

- Tên của DN: Theo quy định của pháp luật Trung Quốc, bước đầu tiên để bắt đầu một DN ở quốc gia này là việc chọn tên cho DN. Chủ thể kinh doanh phải nộp đơn xin chấp thuận của Cục quản lý Công nghiệp và Thương mại địa phương (AIC) về tên DN. Chỉ khi được cơ quan này có văn bản chấp nhận tên DN thì chủ thể kinh doanh đó mới được tiến hành các hành vi đăng ký kinh doanh tiếp theo.

- Vốn pháp định: Pháp luật Trung Quốc yêu cầu DN muốn được khai sinh và công nhận sự ra đời một cách hợp pháp thì phải đáp ứng yêu cầu về vốn tối thiểu theo từng loại hình công ty. Theo Luật Công ty năm 2005 của Trung Quốc, để thành lập một công ty TNHH 1 thành viên, DN phải có ít nhất 100.000 nhân dân tệ, để thành lập công ty TNHH 2 thành viên trở lên, DN phải có ít nhất 30.000 nhân dân tệ và thành lập công ty cổ phần DN phải có ít nhất 5.000.000 nhân dân tệ. Theo quy định này, DN sau khi được sự chấp thuận của AIC về tên DN, sẽ chủ động mở tài khoản ngân hàng, nộp tiền góp vốn ban đầu vào tài khoản đó và yêu cầu ngân hàng xác nhận. Nếu việc góp vốn ban đầu không bằng tiền



mặt, mà bằng tài sản thì chủ thể góp vốn phải thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản cho công ty và giá trị tài sản phải được thẩm định một cách hợp pháp. Trong một số trường hợp DN phải có báo cáo thẩm tra vốn từ cơ quan kiểm toán. Đây là tài liệu không thể thiếu trong hồ sơ đăng ký DN. Vốn pháp định ở Trung Quốc không nhất thiết phải góp đủ ở thời điểm đăng ký DN mà có thời gian tối đa để thực hiện việc góp vốn này.

Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, DN trong một số trường hợp nhất định phải xin phép hoạt động với cơ quan chuyên ngành quản lý lĩnh vực mà DN đó kinh doanh. Đầu tiên phải kể đến hệ thống cấp phép, bao gồm:

- GPKD tạm thời: Đây là giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời gian DN chờ đợi góp đầy đủ vốn pháp định. Vốn pháp định được góp đầy đủ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, khi DN đã đủ vốn pháp định, thời gian ở GPKD sẽ được điều chỉnh theo thời gian hoạt động thực tế của DN.

- GPKD bắt buộc: Đây là yêu cầu bắt buộc phải có ở Trung Quốc gắn liền với một số ngành nghề nhất định như: xuất nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh thuốc, khám chữa bệnh... Thông thường mục đích của việc cấp GPKD là để chứng nhận DN được thành lập hợp pháp, quy định thời gian được phép kinh doanh, phạm vi kinh doanh của DN. Theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu, việc cấp GPKD ở Trung Quốc rất phức tạp, cần đáp ứng rất nhiều yêu cầu và đối với các nhà đầu tư nước ngoài việc cấp phép kinh doanh sẽ khó khăn hơn nhà đầu tư trong nước. Ngoài ra, khi thực hiện hoạt động kinh doanh, DN ở Trung Quốc còn phải thông qua nhiều sự chấp thuận khác của cơ quan có thẩm quyền.

Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Ở Việt Nam, quy định về điều kiện kinh doanh cũng đã có nhiều thay đổi với sự ra đời của Luật DN năm 2014 và Luật Đầu tư năm 2014. Toàn bộ yêu cầu về điều kiện kinh doanh được đưa về khâu hậu kiểm thay vì phải đáp ứng ngay từ khi thành lập DN như trước đây. Số lượng các ngành nghề kinh doanh có điều kiện cũng đã giảm xuống đáng kể, nhưng những nội dung về điều kiện kinh doanh vẫn cần có nhiều sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu quản lý và hoạt động kinh doanh thương mại. Việc tìm hiểu pháp luật về điều kiện kinh doanh của các quốc gia trên thế giới là rất cần thiết để có thể rút ra bài học kinh nghiệm đáng quý trong quá trình xây dựng pháp luật về nội dung này ở Việt Nam.

Thứ nhất, cần phải học tập các quốc gia khác trên thế giới thiết lập cổng thông tin điện tử cung

cấp toàn bộ các nội dung liên quan đến điều kiện kinh doanh cho các chủ thể kinh doanh. Mặc dù Luật Đầu tư năm 2014 đã đưa ra danh sách các ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng các điều kiện kinh doanh đó là gì thì lại được quy định rải rác trong rất nhiều các văn bản khiến các chủ thể kinh doanh khó có thể tra cứu xem mình phải đáp ứng những gì gây ra mất thời gian, mà cũng gây khó khăn cho phía cơ quan quản lý. Với tiến bộ về khoa học kỹ thuật, việc thiết lập quản lý điều kiện kinh doanh qua mạng điện tử là một việc rất cần thiết và thiết nghĩ sẽ mang lại hiệu quả quản lý cao.

Thứ hai, xem xét, học tập và xây dựng cơ chế về điều kiện kinh doanh cho cá nhân ở Việt Nam. Vì hiện nay, các cá nhân thực hiện hoạt động kinh doanh ở Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ hành nghề khi kinh doanh trong các ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng cơ chế đào tạo và cấp chứng chỉ hành nghề ở Việt Nam hiện nay rất nặng về hình thức và không được quản lý chặt chẽ. Cần thiết phải đặt ra cơ chế cấp phép chặt chẽ hơn đối với cá nhân tham gia vào hoạt động kinh doanh để họ có trách nhiệm hơn với nghề nghiệp mà mình thực hiện.

Thứ ba, phải xác định rõ căn cứ thiết lập các điều kiện kinh doanh. Thực tế, các điều kiện kinh doanh chỉ được đặt ra khi thực sự cần thiết để bảo vệ nền kinh tế và an ninh xã hội. Ở các quốc gia đã trình bày ở trên, đặc biệt là ở Mỹ, có rất nhiều các điều kiện kinh doanh nhưng đều đưa ra được căn cứ thật cần thiết để thiết lập điều kiện kinh doanh và quy định cụ thể việc quản lý nó như thế nào. Ở Việt Nam, việc đưa ra căn cứ thiết lập điều kiện kinh doanh còn chưa thực hiện được. Theo Luật Đầu tư năm 2014, Việt Nam có 243 ngành nghề kinh doanh có điều kiện, việc xác định tại sao các ngành nghề này phải đáp ứng điều kiện mà pháp luật đặt ra và những điều kiện đó cụ thể là gì sẽ thực sự quan trọng. Nếu không làm tốt việc này rất có thể sẽ tạo ra những rào cản cho các chủ thể kinh doanh khi gia nhập thị trường và làm giảm hiệu quả quản lý vốn có của điều kiện kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

1. *The U.S. Small Business Administration, Obtain Business Licenses & Permits, <http://www.sba.gov/category/navigation-structure/startingmanaging-business/starting-business/obtain-business-licenses>;*
2. *Serving Singapore's Business Community, starting your business, <http://www.enterprisene.gov.sg>;*
3. *Measuring Business Regulations, Doing business in China, <http://www.doingbusiness.org/law-library/china>.*